

Vietnamese

Business & Law

月刊 ベトナム法令・ビジネス情報

BẢN TIN

THÁNG 10 NĂM 2012

Nội dung

Trang

I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

- | | |
|--|---|
| 1. Chi phí không được trừ đối với khoản trợ cấp ốm đau, trợ cấp thôi việc không đúng theo quy định | 1 |
| 2. Xác định chi phí được trừ đối với tiền mua cà phê, trà, sữa cho người lao động. | 1 |

II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

- | | |
|---|---|
| 1. Thuế TNCN trường hợp ước tính tổng TNCT chưa đến mức phải nộp thuế | 1 |
| 2. Thuế TNCN khi cá nhân làm dịch vụ | 2 |

III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

- | | |
|---|---|
| 1. Thông tư mới hướng dẫn gia hạn nộp thuế GTGT tháng 06/2012 đến tháng 04/2013 | 2 |
| 2. Thuế GTGT đối với hàng hóa dịch vụ được cung cấp ngoài Việt Nam | 3 |
| 3. Thuế giá trị gia tăng đối với lãi tiền vay của tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức tín dụng | 3 |

IV. THUẾ NHÀ THẦU

- | | |
|---|---|
| 1. Nhà thầu nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam không phải nộp thuế môn bài | 3 |
| 2. Kê khai thuế nhà thầu tiền tạm ứng cho nhà thầu nước ngoài | 3 |

**I-GLOCAL CO., LTD.
IGL AUDIT CO., LTD (“IGLA”)**

“IGLA” is a group audit firm of IGL GROUP

Hanoi – Room 1503, 15th Floor, VIT Tower, 519 Kim Ma St., Ba Dinh Dist., Hanoi, Vietnam Tel: +84 4 2220 0334
HCMC – 14th Floor, Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyen Cong Tru, District 1, HCMC, Vietnam Tel: +84 8 3827 8096

Key Contacts

(Japanese)	Yusuke Kaburagi (蕪木): yusuke.kaburagi@i-glocal.com	Takayuki Jitsuhara (實原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com
	Yoshinao Nagai (永井): yoshinao.nagai@i-glocal.com	
(HCM Office)	Nguyen Dinh Phuc : nguyen.dinh.phuc@i-glocal.com	Tran Nguyen Trung : tran.nguyen.trung@i-glocal.com
	Vo Tan Huu : vo.tan.huu@i-glocal.com	Vu Lam : lam.vu@iglaudit.com
(Hanoi Office)	Nguyen Quynh Nam : nam.nguyen@iglaudit.com	Nguyen Thi Thu Huyen : huyen.nguyen@iglaudit.com
	Ta Huong Ly : ta.huong.ly@i-glocal.com	Nguyen Thi Loan : nguyen.thi.loan@i-glocal.com



I-GLOCAL
incubate the next

IGLA
IGL AUDIT CO., LTD



I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

1. Chi phí không được trừ đối với khoản trợ cấp ốm đau, trợ cấp thôi việc không đúng theo quy định

Theo công văn số 6660/CT-TTHT do Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2012

a) Trường hợp Công ty từ ngày 01/01/2009 đến nay không thuộc diện bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật, trong năm 2012 có chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có ký Hợp đồng lao động theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn dưới Luật về chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Khoản trợ cấp thôi việc theo đúng quy định nêu trên là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động.

b) Trường hợp Công ty từ ngày 01/01/2009 thuộc diện bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật nhưng không tham gia bảo hiểm thất nghiệp thì khoản chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động trong năm 2012 không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Khoản trợ cấp thôi việc do Công ty chi không đúng quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động để tính thuế TNCN theo quy định.

c) Trường hợp Công ty có chi trả trợ cấp ốm đau cho người lao động nghỉ việc thì khoản chi này không được trừ khi xác định thu nhập chịu

thuế TNDN và phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động để tính thuế TNCN theo quy định..

2. Xác định chi phí được trừ đối với tiền mua cà phê, trà, sữa cho người lao động

Theo công văn số 6289/CT-TTHT do Cục Thuế Tp. Hồ Chí Minh ban hành ngày 20/08/2012. Trường hợp Công ty có phát sinh các khoản chi phí phục vụ riêng cho người lao động như: sữa, cà phê, trà không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thì các khoản chi này không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào và không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

1. Thuế TNCN trường hợp ước tính tổng TNCT chưa đến mức phải nộp thuế

Theo công văn 8330/CT-TTHT do Cục Thuế Tp. Hồ Chí Minh ban hành ngày 31/10/2012, trường hợp Công ty có ký hợp đồng thuê lao động dưới 3 tháng nếu mỗi lần chi trả theo hợp đồng từ 1.000.000 đồng trở lên, Công ty phải khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trên thu nhập (đối với cá nhân có mã số thuế) và 20% (đối với cá nhân không có mã số thuế). Trường hợp người lao động chỉ có duy nhất khoản thu nhập từ Công ty và ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân làm cam kết theo Mẫu số 23/BCK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 113/2011/TT-BTC để Công ty tạm thời không khấu trừ thuế nhưng hết năm vẫn phải cung cấp



danh sách để cơ quan thuế biết. Những cá nhân không có mã số thuế không được làm cam kết.

Trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian thử việc (thời gian làm việc chưa đủ 3 tháng) thì Công ty tạm khấu trừ thuế theo quy định và cung cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho người lao động tự làm thủ tục quyết toán thuế vào cuối năm. Thời hạn nộp số tiền thuế tạm khấu trừ chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.

2. Thuế TNCN khi cá nhân làm dịch vụ

Theo công văn 6784/CT-TTHT do Cục Thuế Tp. Hồ Chí Minh ban hành ngày 07/09/2012, trường hợp Công ty ký hợp đồng thuê cá nhân (cá nhân không có đăng ký kinh doanh, không có hợp đồng lao động với Công ty) thực hiện dịch vụ cho Công ty thì khi chi trả tiền thực hiện dịch vụ Công ty tính khấu trừ thuế TNCN theo hướng dẫn để kê khai như sau: “ Đối với các cá nhân thực hiện dịch vụ có tổng mức thu nhập 1.000.000 đồng/lần trở lên thì thực hiện khấu trừ 10% trên thu nhập trả cho các cá nhân có mã số thuế, thực hiện khấu trừ 20% đối với cá nhân không có mã số thuế, trừ các trường hợp Bộ Tài Chính đã có văn bản hướng dẫn mức tạm khấu trừ riêng (như tiền hoa hồng đại lý bảo hiểm, tiền hoa hồng đại lý xổ số)” và nộp ngân sách Nhà nước theo quy định. Công ty căn cứ hợp đồng đã ký và chứng từ thanh toán để lập bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn (mẫu số 01/TNDN ban hành kèm theo thông tư số 123/2012/TT-BTC) làm căn cứ tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

III. THUẾ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

1. Thông tư mới hướng dẫn gia hạn nộp thuế GTGT tháng 06/2012 đến tháng 04/2013

Theo thông tư số 175/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/10/2012 hướng dẫn về việc gia hạn nộp thuế GTGT năm 2012 như sau:

- a) Số thuế GTGT phải nộp của tháng 6 năm 2012 đã được gia hạn nộp đến tháng 01 năm 2013 theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 13/5/2012 và Thông tư số 83/2012/TT-BTC ngày 23/5/2012 tiếp tục gia hạn nộp đến tháng 4 năm 2013
- b) Thời hạn nộp thuế GTGT tháng 6 năm 2012 chậm nhất là ngày 20/04/2012.
- c) Các doanh nghiệp đang thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ được gia hạn nộp thuế GTGT bao gồm:
 - Doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm cả hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp nhỏ và vừa), không bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh trong các lĩnh vực: xổ số, chứng khoán, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, sản xuất hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và doanh nghiệp được xếp hạng 1, hạng đặc biệt thuộc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty.
 - Doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến: nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội có sử dụng nhiều lao động.
- d) Tiêu thức xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến: nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội có sử dụng nhiều



lao động, cách xác định số thuế GTGT được gia hạn thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 83/2012/TT-BTC ngày 23/5/2012 của Bộ Tài Chính.

2. GTGT đối với hàng hóa dịch vụ được cung cấp ngoài Việt Nam

Theo công văn số 6655/CT-TTHT do Tổng Cục Thuế ban hành ngày 05/09/2012, trường hợp Công ty có ký hợp đồng bán hàng hóa cho khách hàng tại Việt Nam nhưng giao hàng tại nước ngoài (ví dụ Singapore) thông qua bên thứ ba là nhà cung cấp tại Singapore thì hoạt động bán hàng hóa này thuộc trường hợp dịch vụ được cung cấp ở ngoài Việt Nam nên Công ty không kê khai, tính nộp thuế GTGT. Khi lập hóa đơn GTGT dòng thuế suất tiền thuế không ghi gạch chéo nhưng ghi rõ hàng mua và bán tại Singapore. Hàng hóa được mua và bán ở ngoài Việt Nam, không nhập khẩu vào Việt Nam nên Công ty không phải mở tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa.

3. Thuế giá trị gia tăng đối với lãi tiền vay của tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức tín dụng

Theo công văn số 1551/TTg-KTTH ngày 26/09/2012 của Thủ Tướng Chính Phủ, căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng, Điểm a Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 121/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ thì các hoạt động tín dụng ngân hàng pháp luật cho phép tồn tại (bao gồm: Luật các tổ chức tín dụng, Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Luật Dân sự) hoặc hoạt động mang tính chất tín dụng, ngân hàng mà pháp luật không cấm thì thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng.

Được biết, trong thời gian tới BTC sẽ ban hành hướng dẫn không thu thuế GTGT đối với hoạt động cho vay của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng.

IV. THUẾ NHÀ THẦU

1. Nhà thầu nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam không phải nộp thuế môn bài

Theo công văn số 3639/TCT-KK do Tổng Cục Thuế ban hành ngày 17/10/2012, tổ chức và cá nhân nước ngoài kinh doanh có phát sinh thu nhập tại Việt Nam nhưng không hiện diện tại Việt Nam không thuộc đối tượng nộp thuế môn bài. Căn cứ để xác định nhà thầu nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam là: không có đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong Luật đầu tư, Luật thương mại, không có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo Luật thương mại.

2. Kê khai thuế nhà thầu tiền tạm ứng cho nhà thầu nước ngoài

Theo công văn số 3451/TCT-CS do Tổng cục thuế ban hành ngày 02/10/2012, trường hợp nhà thầu kê khai thuế theo phương pháp ấn định, tại hợp đồng có quy định bên Việt Nam chi trả một khoản tiền tạm ứng theo tỷ lệ % giá trị hợp đồng cho NTNN thì bên Việt Nam có trách nhiệm kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNDN thay cho NTNN đối với số tiền tạm ứng này và khai quyết toán khi kết thúc hợp đồng nhà thầu. Trường hợp bên Việt Nam tạm ứng cho NTNN nhiều lần trong tháng thì có thể đăng ký kê khai thuế theo tháng thay cho việc khai theo từng lần phát sinh tạm ứng tiền cho NTNN.

**Các Từ Viết Tắt:**

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	KCN	Khu công nghiệp
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	CTLD	Công ty liên doanh
GTGT	Thuế giá trị gia tăng	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
FCT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCHQ	Tổng cục Hải Quan	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
TCT	Tổng Cục Thuế	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	CV	Công văn
KCX	Khu chế xuất	NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
SDĐNN	Sử dụng đất nông nghiệp	NTNN	Nhà thầu nước ngoài